

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel.

Ông Nguyễn Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Hồng N, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số B, đường T, Khóm A, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

Bị đơn: Ông Thạch Minh P, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số E, đường K, Khóm A, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2022 và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Hồng N tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng N và ông Thạch Minh P chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố S, ngày 08 tháng 02 năm 2022. Trong thời kỳ hôn nhân ông bà chung sống hạnh phúc với nhau, có 1 con chung: Thạch Hoàng P1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2020; Về tài sản chung: Ông bà có tạo lập tài sản chung nhưng tự thỏa thuận; Về nợ chung: Ông bà không có nợ ai và cũng không có ai nợ ông, bà.

Bà Lê Hồng N cho rằng thời gian gần đây bà Lê Hồng N và ông Thạch Minh P thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nên tình cảm vợ chồng không được quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Lê Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng N được ly hôn với ông Thạch Minh P.

Về con chung: Giao cho bà Lê Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Thạch Hoàng P1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2020. Ông Thạch Minh P cấp dưỡng nuôi con, đóng góp hàng tháng 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lê Hồng N đã nộp: Một bản sao chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn, mang tên bà Lê Hồng N và ông Thạch Minh P; Một bản sao chứng thực Căn cước công dân tên Lê Hồng N; Một bản sao giấy khai sinh: Thạch Hoàng P1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2020; Một bản sao Sổ hộ khẩu, tên Lê Đ;

- Quá trình tố tụng bị đơn ông Thạch Minh P được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, ông Thạch Minh P trình bày tại phiên họp kiểm tra, việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải: Ông Thạch Minh P thừa nhận lời trình bày của bà Lê Hồng N về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung của ông, bà là đúng sự thật. Về hôn nhân: Ông Thạch Minh P không đồng ý ly hôn với bà Lê Hồng N, vì tình cảm của ông dành cho bà N vẫn còn. Ông Thạch Minh P trình bày do ông không đồng ý ly hôn nên về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Thạch Minh P không có ý kiến, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Thạch Minh P không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà Lê Hồng N đã trình bày và giao nộp cho Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

- Những vấn đề nguyên đơn, bị đơn không thống nhất: Ông Thạch Minh P không đồng ý ly hôn; Bà Lê Hồng N kiên quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Thạch Minh P và ông P cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Thạch Minh P đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt không tham gia phiên toà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Thạch Minh P.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do bà Lê Hồng N cung cấp và ông Thạch Minh P không phản đối căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng N và ông Thạch Minh P xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 02 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, nên hôn nhân ông bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về yêu cầu ly hôn của bà Lê Hồng N: Trong thời kỳ hôn nhân ông bà chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian về sau tình cảm giữa bà Lê Hồng N và ông Thạch Minh P thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nên tình cảm vợ chồng không được quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông P từng đánh vợ có từng chơi ma túy, không có ý thức thay đổi để chăm lo cho hạnh phúc gia đình; nên bà Lê Hồng N kiên quyết ly hôn. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Hồng N được ly hôn với ông Thạch Minh P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Bà Lê Hồng N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thạch Hoàng P1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2020. Xét thấy, cháu P1 đang chung sống với mẹ ổn định, liên tục và để giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của trẻ. Nên Hội đồng xét xử giao cho bà Lê Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng Thạch Hoàng P1 phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Hồng N yêu cầu ông Thạch Minh P cấp dưỡng nuôi con đóng góp hằng tháng 1.000.000đồng/tháng từ tháng 6 năm 2023, ngày cấp dưỡng vào ngày 30 hằng tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Các bên không thỏa thuận được, xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng của bà N theo khả năng thực tế ông P lao động tạo ra thu nhập là phù hợp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, về thời gian cấp dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 115, Điều 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về tài sản chung: Bà Lê Hồng N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về nợ chung: Bà Lê Hồng N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu 300.000đồng (án phí cấp

dưỡng) theo khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280; điểm a Khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng N:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng N được ly hôn với ông Thạch Minh P.

1.2/. Về con chung: Giao cho bà Lê Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng Thạch Hoàng P1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2020. Ông Thạch Minh P cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Thạch Hoàng P1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2020 đóng góp hằng tháng 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2023, ngày cấp dưỡng vào ngày 30 hằng tháng.

Ông Thạch Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Thạch Hoàng P1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2020 theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Các đương sự khai không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Hồng N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0000859 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Lê Hồng N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thạch Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm (án phí cấp dưỡng)

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án cấp, tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Văn Như